TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2018/HS-PT
Ngày: 19-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Ông Huỳnh Văn Trực

***Thư ký phiên tòa**:* Bà Nguyễn Thị Oanh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa**:* Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 358/2018/TLPT-HS ngày 06/8/2018 đối với bị cáo Bùi Thanh K do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Bùi Thanh K; giới tính: nam; sinh năm: 1991 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TĐ, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: đường B, khu phố H, phường CL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi T và bà Huỳnh Thị S; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: Ngày 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2018 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thanh H. Sinh năm: 1966
Thường trú: Thôn TĐ, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.
Tạm trú: đường B, khu phố H, phường CL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Ngô Văn Đ. Sinh năm: 1972.
Cư trú: Nhà số F Ấp S, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.
Là con ruột của bị hại (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi của đương sự:

Bà Nguyễn Thị M – Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thanh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/9/2017, Bùi Thanh K điều khiển xe gắn máy biển số 76B1-039.76 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 10 hướng từ Quốc lộ 1A về Quận 6. Khi đến trước nhà số 477 Tỉnh lộ 10 thuộc địa bàn phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân thì va chạm với bà Ngô Thị G đang đi bộ băng qua đường theo hướng từ lề phải qua lề trái khiến bà G té ngã sau đó tử vong tại bệnh viện vào ngày 04/9/2017.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1128/TT.17 ngày 28/9/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bà Ngô Thị G chết do đa chấn thương.

Bùi Thanh K điều khiển xe gắn máy sau khi đã uống rượu bia, nồng độ cồn trong máu là 0,657mg/lít khí thở, thiếu quan sát vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Bà Ngô Thị G mặc dù có ra hiệu xin đường nhưng không qua đường tại nơi có vạch kẻ dành cho người đi bộ vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 76B1-039.76 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh H là người thuê Bùi Thanh K làm việc tại cơ sở sửa chữa máy nước đá do bà H làm chủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Xử phạt bị cáo: Bùi Thanh K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

- Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591; Điều 601; Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

+ Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H bồi thường cho ông Ngô Văn Đ số tiền 86.186.000 đồng.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H xe gắn máy biển số 76B1-039.76.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/7/2018, bà Nguyễn Thị Thanh H kháng cáo về phần bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày Bùi Thanh K là người làm công cho gia đình bà, do K không có phương tiện đi lại nên khi có công việc ra ngoài theo yêu cầu khách hàng thì sẽ sử dụng xe của bà H. Sáng ngày 03/9/2017 bà dựng xe trong sân nhà trên xe có để sẵn chìa khóa thì K lấy đi việc riêng, bà H hoàn toàn không biết nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc một mình bà H bồi thường cho bị hại là không có căn cứ.

Ông Ngô Văn Đức trình bày bà H là chủ phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ đồng thời là chủ cơ sở nơi Bùi Thanh K làm việc nên phải có trách nhiệm cùng K bồi thường. Bà H hoàn toàn không có thiện chí như trình bày tại tòa vì số tiền 20.000.000 đồng cũng do cơ quan điều tra giúp 02 bên thỏa thuận sau khi sự việc đã xảy ra được vài tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận về trách nhiệm bồi thường dân sự, Bùi Thanh K tự ý sử dụng trái pháp luật khi không xin phép chủ sở hữu sau đó gây tai nạn do đó bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại. Đối với bà Nguyễn Thị Thanh H tại phiên tòa sơ thẩm thừa nhận do nhu cầu công việc tại cơ sở kinh doanh nên bà H thường xuyên để chìa khóa trên xe để công nhân sử dụng, việc bà buông lỏng quản lý đối với xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ đã tạo điều kiện để bị cáo sử dụng gây tai nạn do đó bà H phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại. Đối với bà Ngô Thị G qua đường không đúng nơi quy định cũng có một phần lỗi do đó bị cáo không có trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại do lỗi của bị hại gây ra. Tuy nhiên, xét mức yêu cầu bồi thường của ông Ngô Văn Đ đã thấp hơn nhiều so với chi phí thực tế cũng như quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo và bà Nguyễn Thị Thanh H liên đới bồi thường theo yêu cầu của ông Đ là 86.186.000 đồng.

Về mức hình phạt, mặc dù bị cáo không có kháng cáo tuy nhiên xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có phần lỗi, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Do đó với mức hình phạt 04 năm tù cấp sơ thẩm tuyên phạt có phần nghiêm khắc nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thanh H nêu ý kiến:

+ Tại phiên tòa bà H khai mọi công nhân khi có nhu cầu sử dụng xe đều phải được sự đồng ý của bà H nhưng do ngày xảy ra tai nạn bà H để

quên chìa khóa trên xe nên bị cáo đã tự ý lấy mà không xin phép. Đại diện Viện kiểm sát cũng ghi nhận bị cáo chiếm dụng trái pháp luật đối với chiếc xe của bà H sau đó sử dụng gây tai nạn nhưng vẫn buộc bà H phải liên đới bồi thường là không có căn cứ bởi lẽ bà H không có lỗi trong việc bị cáo gây tai nạn.

+ Về hoàn cảnh gia đình bà H cũng khó khăn nhưng vẫn thu nhận bị cáo là người đã có tiền án vào làm công, sau khi sự việc xảy ra mặc dù không phải do bà H gây ra nhưng đã đến thăm hỏi và hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H cũng như đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thanh H kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là xét xử đúng người, đúng tội.

Về mức hình phạt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị do đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cũng như mức độ lỗi của các bên. Vì vậy, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Xe gắn máy là phương tiện giao thông cơ giới thuộc một trong những nguồn nguy hiểm cao độ theo quy định tại khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự do đó buộc chủ sở hữu phải có biện pháp quản lý chặt chẽ. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà H xác định đã để chìa khóa trên xe và thực tế có cho nhiều công nhân tự lấy sử dụng vào công việc theo yêu cầu của bà. Xét việc bà H buông lỏng quản lý đã tạo điều kiện cho Bùi Thanh K sử dụng xe gây tai nạn do đó buộc bà H phải liên đới bồi thường thiệt hại cùng bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 601 Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 601; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

+ Buộc bị cáo Bùi Thanh K và bà Nguyễn Thị Thanh H liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn Đ số tiền 86.186.000 đồng, phân định cụ thể như sau: Bị cáo Bùi Thanh K bồi thường số tiền 43.093.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh H bồi thường số tiền 43.093.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thanh K nộp 2.150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh H nộp 2.150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Bình Tân; (1)
- Chi cục THA Q. Bình Tân; (1)
- TAND Q. Bình Tân; (2)
- Công an Q. Bình Tân; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà